TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2021/DS-PT
Ngày 07 – 4 – 2021
V/v Bồi thường thiệt hại, danh dự, nhân phẩm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế

Bà Bùi Thị Phương Loan.

- *Thư ký phiên tòa*: ông Nguyễn Trọng Bằng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 3 năm 2021, về việc bồi thường thiệt hại, danh dự, nhân phẩm

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2021/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tăng Bửu N1, sinh năm 1974 (có mặt).

Bà Nguyễn Thanh N2**,** sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện C, tỉnh C .;

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn D**,** sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh C .;

Ủy quyền cho bà Trần Thị H, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã P, huyện C, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Luật sư Trần Hoàng Phương, sinh năm 1953 – Cộng tác viên - Trung tâm tư vấn pháp Luật, thuộc Hội Luật gia tỉnh Cà Mau (có mặt).

Địa chỉ: Số 32, Huỳnh Tấn Phát, khóm 5 phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Ông Tăng Bửu N1, bà Nguyễn Thanh N2 là nguyên đơn; Ông Võ Văn D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Tăng Bữu N1 và bà Nguyễn Thanh N2 trình bày: Ngày 11/9/2020 ông Võ Văn D đã đăng lên các mạng xã hội Facebook, Youtube nội dung ông N1 đánh bà Trần Thị H là mẹ vợ của ông D, cùng nhiều thông tin khác không đúng sự thật, vụ việc trên ông D thực hiện nhiều lần gây thiệt hại danh dự, uy tính, nhân phẩm của vợ chồng ông, bà. Nay ông bà yêu cầu buộc ông D bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm với các khoản thiệt hại bằng 33.320.000 đồng.

Ông Võ Văn D trình bày: Ông thừa nhận có đăng trên mạng xã hội Facebook về thông tin bà H là mẹ vợ của ông, làm dâu 13 năm khổ cực và đăng trên Youtube một Clip về thông tin trên. Ông xác định việc đăng Clip và bình luận trên Facebook là đúng sự thật, nên không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của ông N1, bà N2.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2020/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Căn cứ: Các Điều 26; 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng: Các Điều 584; 585; 592 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần khởi kiện của ông Tăng Bửu N1 và vợ là bà Nguyễn Thanh N2.

Buộc ông Võ Văn D bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Tăng Bửu N1 bằng 7.450.000 đồng và cho bà Nguyễn Thanh N2 bằng 4.470.000 đồng. Cộng chung hai khoản bằng 11.920.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu chênh lệch của ông Tăng Bửu N1 và bà Nguyễn Thanh N2 yêu cầu ông D bồi thường bằng 21.400.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tăng Bửu N1 và bà Nguyễn Thanh N2 không có dự nộp và không phải chịu án phí. Ông Võ Văn D phải chịu án phí. dân sự sơ thẩm bằng 596.000 đồng (chưa nộp).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/2/2021, ông Võ Văn D có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 18/2/2021 ông Tăng Bửu N1 và bà Nguyễn Thanh N2 kháng cáo. Yêu cầu tuyên cả hai người cùng bị thiệt hại danh dự nhân phẩm mỗi người là 10 tháng lương tối thiểu là 29.800.000đ; Chi phí photo, in ấn, USB 1.000.000đ; Chi phí đi lại làm việc tại cơ quan Công an huyện là 720.000đ; Chi phí ngày công mất thu nhập là 300.000đ + 6 ngày là 1.8000.000đ. Tổng cộng cộng 33.320.000đ. Xin kháng cáo phần 21.400.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thay đổi yêu cầu kháng cáo mức bồi thường cho ông là 8 tháng lương và chi phí photo, in ấn tài liệu, USB 1.000.000đ; Chi phí đi lại làm việc tại cơ quan Công an huyện là 720.000đ; Chi phí ngày công mất thu nhập là 300.000đ x 6 ngày là 1.800.000đ. Tổng các khoản là 15.440.000đ. Bà N2 giữ nguyên đơn kháng cáo yêu cầu bồi thường 3 tháng lương.

Đại diện hợp pháp cho ông D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Ông N1 yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo. Đối với bà N2 yêu cầu bồi thường 3 tháng lương sơ sở như bản án sơ thẩm xét xử.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D xác định không có căn cứ chứng minh ông N1 bà N2 thiệt hại, không bị mất công ăn việc làm ông N1 vẫn tham gia hoạt động tố tụng, cho thấy ông không bị ảnh hưởng về tinh thần, danh dự, nhân phẩm nên yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bà H phát biểu: Không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn vì thực tế không có thiệt hại, ông N1 vẫn sinh hoạt bình thường trong cuộc sống, không tổn thất về danh dự, nhân phẩm, uy tín.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn. Chấp nhận mức bồi thường cho ông N1 là 3 tháng lương cơ sở theo qui định, đối với bà Nguyễn Thanh N2 không bị ảnh hưởng danh dự, nhân phẩm, uy tín nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Đề nghị hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm số 25/2021/DS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Võ Văn D: Do xuất phát từ việc tranh chấp đất của bà H và ông N1. Ông D thừa nhận có thực hiện hành vi đăng tải thông tin cá nhân của ông N1 trên mạng xã hội Facebook, Youtube ngày 11/9/2020 nói xấu ông N1 về việc ông N1 đánh bà H. Ngày 28/01/2021 và 29/01/2021 Công an tỉnh Cà Mau đã ra quyết định xử phạt ông D theo quyết định số 03, 04 số tiền phạt là 17.500.000đ. Ông D cho là hành vi của ông đã bị xử phạt, nhưng Tòa án huyện Trần Văn Thời lại buộc ông bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín cho ông N1 bà N2.

Nhận thấy việc xử phạt hành chính của người vi phạm là có căn cứ. Việc Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử vụ án dân sự về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại là về trách nhiệm dân sự. Cấp sơ thẩm áp dụng theo Điều 592 Bộ luật dân sự 2015 là phù hợp pháp luật.

[2] Về tổn thất tinh thần ông D cho là ông N1 và bà N2 không có căn cứ, chứng minh bị tổn thất về tinh thần. Xét thấy việc đăng tải thông tin trên, được lan truyền trên phạm vi rộng, không tránh khỏi sự dị nghị của hàng xóm, bạn bè, người thân, sẽ bị ảnh hưởng một phần về tinh thần, muốn khắc phục cần phải có thời gian, đây là những tổn thất thiệt hại mà cá nhân, bị đăng tải trên thông tin phải chịu. Do đó cấp sơ thẩm buộc ông D bồi thường cho ông N1 là có căn cứ.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm buộc ông D bồi thường cho ông N1 mức 5 tháng lương cơ sở là cao, không tương xứng. Bởi lẽ, việc đăng tải thông tin ông N1 đánh bà H là không ảnh hưởng lớn đến uy tín của ông N1, sự việc xuất phát từ sự tranh chấp đất giữa ông N1, bà Hương.

Ông D đăng tải thông tin trên mạng xã hội cũng không ảnh hưởng gì lớn, đối với ông N1, cho nên chỉ cần buộc ông D bồi thường 3 tháng lương sơ sở mỗi tháng là 1.490.000đ = 4.470.000 đồng là phù hợp, tương xứng. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu của ông N1 phần chênh lệch là 10.970.000đ.

Tại tòa bà N2 xác định chỉ yêu cầu 3 tháng lương cơ sở là 4.470.000đ. Nhận thấy việc đăng tải thông tin cá nhân trên mạng không ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm bà N2. Nội dung đăng tải chỉ nêu ông Tăng Bửu N, hoàn toàn không có thông tin gì về bà N2, cấp sơ thẩm buộc ông D bồi thường cho bà N2 3 tháng lương là chưa có cơ sở. Cho nên cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N2.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông D là bà H kháng cáo không chấp nhận bồi thường cho ông N1, nhưng không đưa ra chứng cứ gì mới. Do đó, căn cứ những phân tích trên, chỉ chấp nhận phần kháng cáo của ông D, sửa mức bồi thường cho ông N1 và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N2.

[4] Đối với việc kháng cáo của ông Tăng Bửu N1 và bà Nguyễn Thanh N2 yêu cầu chấp nhận toàn bộ khởi kiện, nhận thấy Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử vụ án ngày 29/01/2021 các đương sự có mặt tại phiên tòa. Thời hạn kháng cáo sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nhưng ông N1, bà N2 nộp đơn kháng cáo ngày 18/2/2021 (Mùng 7 tết AL) và xác nhận của tòa án, nhận đơn ngày 18/02/2021 là ngày thứ 18, lẽ ra ngày 17/02/2021 là ngày làm việc đầu tiên tiếp theo ngày nghỉ. Do đó thời hạn kháng cáo của ông N1, bà N2 đã hết thời hạn. Pháp luật tố tụng không qui định trừ ngày nghỉ, lễ, tết mà chỉ tính ngày tiếp theo. Lẽ ra khi nhận đơn kháng cáo cấp sơ thẩm phải lập biên bản, yêu cầu người kháng cáo quá hạn, tường trình cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc kháng cáo quá hạn và chuyển cho cấp phúc thẩm xem xét theo trình tự tố tụng. Do có, thiếu xót của cấp sơ thẩm nên cần phải rút kinh nghiệm, khắc phục. Vì vậy không có căn xem xét việc kháng cáo của ông N1, bà N2.

Tại tòa người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn không có chứng cứ mới để chứng minh và cũng như các phân tích trên là phù hợp.

[5] Từ các phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông N1, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N1, bà N2. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Võ Văn D.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 25/2021/DS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện TrầnVăn Thời.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định, phân tích trên.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do đây là vụ án bồi thường danh dự, nhân phẩm nên án phí sơ thẩm nguyên đơn không phải chịu. Ông D phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông N1, bà N2 không phải chịu. Ông D không phải chịu, đã dự nộp được hoàn lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2021/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Tăng Bửu N1 và bà Nguyễn Thanh N2.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Võ Văn D.

Chấp nhận một phần khởi kiện của ông Tăng Bửu N1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh N2.

Tuyên xử: Buộc ông Võ Văn D bồi thường cho ông Tăng Bửu N1 số tiền 4.470.000 đồng (Bốn triệu, bốn trăm, bảy mươi ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh N2 đòi ông Võ Văn D bồi thường số tiền là 4.470.000 đồng (Bốn triệu, bốn trăm, bảy mươi ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phần chênh lệch của ông Tăng Bửu N1 yêu cầu ông Võ Văn D bồi thường số tiền 10.970.000 đồng (Mười triệu, chín trăm bảy chục ngàn đồng).

Kể từ ngày ông N1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng ông D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tăng Bửu N1 và bà Nguyễn Thanh N2 không phải chịu. Ông Võ Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (chưa nộp).

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Tăng Bửu N1 và bà Nguyễn Thanh N2 thuộc trường hợp không phải nộp. Ông Võ Văn D không phải nộp, ngày 18/02/2021 ông D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng lai số 0004637 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;*
- *Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Hùng Quang